

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 346/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim T., sinh năm 1989

Địa chỉ: Công ty cổ phần nông sản Phú Gia, thôn Ng, xã Ph, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984

Địa chỉ: thôn D, xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212, 213, 144 và khoản 3,4 Điều 147; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a, d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Kim T. và anh Nguyễn Văn H.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1. Về con: Công nhận cháu Nguyễn Lê Thùy D, sinh ngày 13/7/2013 là con chung của chị Lê Thị Kim T. và anh Nguyễn Văn H.

Về việc nuôi con: Chị T. trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lê Thùy D. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, chị T. và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị T. và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản và công nợ chung:

Chị Lê Thị Kim T. và anh Nguyễn Văn H tự thỏa thuận chia tài sản và đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị. Cụ thể:

Chị Lê Thị Kim T. và anh Nguyễn Văn H thống nhất phần tài sản của anh H là 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) hiện chị T. đang giữ, anh H tặng cho cháu Nguyễn Lê Thùy D.

Chị T. có trách nhiệm gửi số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) mà chị đang giữ của anh H vào Ngân hàng, đứng tên chủ sở là cháu Nguyễn Lê Thùy D để sau này cháu D có toàn quyền quyết định đối với số tiền đó.

2.3. *Về án phí:* Chị Lê Thị Kim T. tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0010133, ngày 22/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H (Chị T. được nhận lại 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H).

Do chị Lê Thị Kim T. và anh Nguyễn Văn H tự thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu Tòa án ghi nhận trong quyết định trước khi Tòa án tiến hành hòa giải nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với việc phân chia tài sản chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- UBND xã Tr;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Tú

